

Số: 46/QĐ-SKHCHN

Phú Thọ, ngày 07 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ (chi tiết tại biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, KT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Chu Thị Bích Thủy

CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ

Mã số: C01011833

(Kèm theo Quyết định số: 46/QĐ-SKHCN ngày 07/02/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng

Nội dung	Số tiền
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	105.000
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	105.000
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách Nhà nước	8.710.000
1. Quản lý nhà nước (Loại 340 khoản 341)	4.122.000
1.1. Kinh phí thực hiện tự chủ	4.062.000
Chi định mức biên chế	3.737.000
Chi đảm bảo hoạt động của hợp đồng các công việc theo quy định	325.000
1.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ	60.000
Chi chế độ bồi dưỡng cho công chức thanh tra chuyên ngành theo QĐ/2014/QĐ-TTg + Trang phục thanh tra	60.000
2. Kinh phí không thực hiện tự chủ (Loại 100 khoản 103)	4.154.000
Kinh phí thực hiện hoạt động KH và CN, các hội nghị xác định nhiệm vụ CN và CN cấp Quốc gia; thống kê KHCN, hoạt động công nhận sáng kiến, QL khoa học, QL cơ sở...	1.620.000
Công tác QL công nghệ và Thanh tra KHCN	405.000
Công tác sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân	270.000
Đào tạo, trao đổi hợp tác về KHCN trong và ngoài nước	495.000
Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và mua sắm thường xuyên tài sản phục vụ công tác (Trong đó: 300 triệu để sửa chữa cổng và hàng rào)	720.000
Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và mua sắm thường xuyên tài sản phục vụ công tác	194.000
Hỗ trợ hoạt động KHCN các Sở, ban, ngành, các hội khoa học, hội đồng KHCN các cấp	450.000



3. Chi đầu tư phát triển các lĩnh vực sự nghiệp	434.000
Kinh phí cải tạo, sửa chữa trụ sở theo QĐ số 433/QĐ-UBND ngày 23/02/2021	434.000



Số: 69/QĐ-SKH-CN

Phú Thọ, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ;

Thực hiện Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc Duyệt phân bổ chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH & CN cấp Quốc gia, cấp tỉnh và các Chương trình, kế hoạch phát triển KH & CN năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ (chi tiết tại biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- VT, KT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Chu Thị Bích Thủy

CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ

Mã số: 1011833

(Kèm theo Quyết định số: 69/QĐ-SKHCN ngày 24/02/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng

Nội dung	Số tiền
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách Nhà nước	687.000
1. Quản lý nhà nước (Loại 340 khoản 341)	
1.1. Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ	
2. Kinh phí không thực hiện tự chủ (Loại 100 khoản 103)	687.000
Chương trình ứng dụng, chuyên giao tiến bộ KH-CN vào sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2022	135.000
<i>Kinh phí chi hoạt động thông tin tuyên truyền</i>	<i>60.000</i>
<i>Kinh phí chi hoạt động quản lý chương trình</i>	<i>50.000</i>
<i>Chi hoạt động khảo sát, lựa chọn công nghệ phù hợp ứng dụng, chuyên giao trên địa bàn tỉnh Phú Thọ</i>	<i>25.000</i>
Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh năm 2022	552.000
<i>Kinh phí chi hoạt động tuyên truyền, khảo sát học tập kinh nghiệm về Sở hữu trí tuệ</i>	<i>120.000</i>
<i>Kinh phí chi thực hiện Quản lý chương trình</i>	<i>112.000</i>
<i>Kinh phí chi hoạt động đào tạo về Sở hữu trí tuệ</i>	<i>100.000</i>
<i>Kinh phí chi hoạt động đào tạo tập huấn về SHTT, phát triển nhãn hiệu chứng nhận chèn.</i>	<i>220.000</i>

Số: 294 /QĐ-SKHCN

Phú Thọ, ngày 29 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ;

Thực hiện Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc thu hồi, điều chuyển và mua mới xe ô tô phục vụ công tác chung của một số cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ (chi tiết tại biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- VT, KT



Chu Thị Bích Thủy

CÔNG BỐ CÔNG KHAI ĐU TOÁN BỔ SUNG CHI NSNN NĂM 2023

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ

Mã số: 1011833

(Kèm theo Quyết định số: 294/QĐ-SKHCHN ngày 29/8/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng

Nội dung	Số tiền
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách Nhà nước	756.000
1. Quản lý nhà nước (Loại 340 khoản 341)	
1.1. Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ	
2. Kinh phí không thực hiện tự chủ (Loại 340 khoản 341)	756.000
Kinh phí mua mới xe ô tô phục vụ công tác chung	756.000

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC
NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
A	QUYẾT TOÁN NGUỒN THU		
I	Thu phí, lệ phí (Thẩm định XQ, CCNVBX, chứng chỉ tổ chức hoạt động KHCN)	208.750.000	
II	Số thu nộp NSNN	36.992.500	
III	Số được để lại theo chế độ	171.757.500	
IV	Số chi từ nguồn phí, lệ phí	171.757.500	
1	Chi lương, phụ cấp, thanh toán cá nhân	129.834.200	
2	Chi các dịch vụ công cộng: điện, nước...	41.923.300	
V	Số còn lại	0	
B	QUYẾT TOÁN KINH PHÍ NSNN CẤP		
I	Nguồn chi thường xuyên- Thực hiện chế độ tự chủ và KP CCTL		
1	Tổng số kinh phí được cấp	4.232.000.000	
2	Tổng số kinh phí đã chi	4.232.000.000	
*	Lương theo ngạch bậc và các khoản phụ cấp lương, các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	3.821.747.900	
*	Chi tiền khen thưởng	29.055.000	
*	Chi phúc lợi tập thể, các khoản thanh toán cá nhân (Tiền chè nước, hỗ trợ cán bộ các ngày lễ lớn, hỗ trợ bếp tập thể...)	304.414.700	
*	Thông tin liên lạc, tuyên truyền quảng cáo: cước bưu chính, khoán điện thoại, sách báo...	8.650.000	
*	Chi các khoản khác: phí, lệ phí, chi hỗ trợ các cơ quan tổ chức trong và ngoài cơ quan, chúc mừng, thăm viếng...	68.132.400	
3	Số kinh phí còn lại	0	
II	Nguồn KP sự nghiệp KHCN- Không thực hiện chế độ tự chủ		
1	Tổng số kinh phí được cấp	5.657.000.000	
2	Tổng số kinh phí đã chi	5.656.000.000	
*	Chi thanh toán các dịch vụ: điện, xăng dầu, vệ sinh môi trường	227.626.514	
*	Thanh toán các khoản VPP, CCDC, vật tư văn phòng khác, lịch tết,...	132.542.186	



TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
*	Thông tin liên lạc: cước điện thoại, bưu chính, sách báo, tạp chí ; tuyên truyền trên đài PTTH, các báo Phú Thọ, báo KHPT... (Trong đó hoạt động tuyên truyền trên Đài PTTH: 180.000.000đ)	374.990.100	
*	Chi hội nghị phục vụ công tác chuyên môn: thuê hội trường, hỗ trợ tiền ăn, các thuê giảng viên, thuê xe phục vụ HN...	698.833.700	
*	Chi phí đi công tác phục các Chương trình, hội nghị tại các tỉnh	431.158.600	
*	Sửa chữa thường xuyên TCSĐ: đường điện nước, máy móc thiết bị văn phòng, điều hòa, sửa công tường rào (Trong đó sửa công, tường rào: 270.000.000tr đồng)	603.431.600	
*	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn: máy in, máy tính theo phương thức mua sắm tập trung, mua ô tô (Trong đó mua ô tô phục vụ công tác chung: 719.000.000đ)	801.990.000	
*	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: mua hàng hóa vật tư phục vụ chuyên môn, thanh toán các hoạt động chuyên môn của Sở, thù lao thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, thù lao các Hội đồng KHCN cấp tỉnh, cấp Nhà nước, HĐ sáng kiến, HĐ đổi mới công nghệ...	1.593.274.300	
*	Chi hỗ trợ các Hội đồng khoa học các cấp	450.000.000	
*	Chi các khoản khác: Nộp các khoản phí, lệ phí, bảo hiểm xe ô tô dùng chung; các khoản hỗ trợ khác, chi tiếp khách, chi phí khác...	342.153.000	
3	Số kinh phí còn lại trả NSNN (Xe ô tô không sử dụng hết)	1.000.000	

Ngày 08 tháng 01 năm 2024

KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hoàng Bảo Ngọc




Chu Thị Bích Thủy